

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2017/HSST

Ngày 07 - 8 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Hương

Ông Nguyễn Văn Cao

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Thư ký Toà án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Phúc, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 39/2017/HSST ngày 09/6/2017, đối với bị cáo:

Lê Anh S, sinh ngày 19/02/1995, tại B, Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: lớp 7/12; con ông Lê Văn Th, sinh năm 1966 và bà Thái Thị V, sinh năm 1974; vợ: hiện sống chung như vợ chồng với Hoàng Thị L; con: có 01 đứa còn nhỏ; tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 73/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 04/3/2017 đến 13/3/2017 được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn “Cẩn đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2001; trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- *Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Văn L:* Bà Nguyễn Thị Thắm; trú tại: Thôn T, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào lúc 23 giờ ngày 03/3/2017, Nguyễn Văn L cùng Đinh Ngọc A và Đinh Hữu C đến chơi điện tử tại quán internet An Bình ở T do Lê Anh S quản lý. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/3/2017, Lê Anh S đang nằm ngủ trong phòng cạnh quán internet cùng với Hoàng Thị L và em gái Lê Thái Lan A, thì Sang nghe tiếng động ở bên ngoài cửa phòng ngủ nên ngồi dậy mở cửa đi ra ngoài cầm 01 gậy bi a bằng gỗ dài khoảng 80cm tiến đến vị trí L, C và A đang

ngồi chơi điện tử. Sang nghi ngờ L, C và Anh cạy cửa phòng để lấy trộm tài sản của mình nên dùng gậy gỗ đánh 01 cái vào phía sau ghế ngồi của C và nói: “Lúc này đưa mô cạy cửa phòng ngủ tau” thì nhóm của L trả lời “Không anh ơi, không có ai cạy hết”. Lê Anh S tiếp tục dùng gậy gỗ đánh 01 cái trúng vào tay C làm C và Anh sợ quá bỏ chạy ra khỏi quán, L chui xuống gầm bàn máy tính thì bị Sang túm tóc lôi, kéo đưa vào bên trong phòng ngủ của Sang rồi khóa trái cửa từ bên trong. Nguyễn Văn L và vợ Sang là Hoàng Thị L khóc lóc van xin nhưng Lê Anh S vẫn không mở cửa mà dùng gậy gỗ đánh liên tiếp 03 đến 04 cái vào người L rồi quay sang dùng tay đánh 02 đến 03 cái vào người Linh. Khi nghe tiếng ồn ào, ông Lê Văn Thắng tới khuyên ngăn, vận động Sang mở cửa ra nhưng Sang không nghe, ông Thắng điện thoại báo công an xã T. Khi Công an xã T đến thuyết phục thì Sang quát mắng “Bọn bây cút hết đi không tau giết cả mấy người trong ni luôn” rồi tiếp tục không chế tra hỏi, đánh vào tay, lưng của L. Đến khoảng 3 giờ ngày 04/3/2017, sau khi được mọi người ở bên ngoài liên tục khuyên can thì Sang mới mở cửa cho L ra ngoài.

Anh Nguyễn Văn L, Đinh Hữu C và chị Hoàng Thị L bị thương nhẹ có đơn từ chối giám định.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Lê Anh S 01 gậy gỗ màu đen đã bị gãy, có chiều dài còn lại 80cm, đường kính 03cm.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Anh S đã tự nguyện bồi thường đầy đủ chi phí điều trị, tiền thuốc cho anh Nguyễn Văn L với số tiền 1.000.000 đồng theo thỏa thuận. Anh Nguyễn Văn L bị thương nhẹ từ chối giám định thương tích và có đơn bãi nại, cam đoan không có yêu cầu, khiếu nại gì thêm đối với Lê Anh S.

Tại bản Cáo trạng số 42/THQCT-KSĐT ngày 07/6/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố Lê Anh S về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 123; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, h khoản 1 Điều 48; Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Lê Anh S từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án sơ thẩm số 73/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện B ở Trách xử phạt Lê Anh S 24 tháng tù cho hưởng án treo nay được chuyển đổi thành án tù giam. Buộc Lê Anh S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 tháng đến 36 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam.

Ý kiến của bị cáo: thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của đại diện viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm có điều kiện về giúp đỡ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay bị cáo Lê Anh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xác định: khoảng 02 giờ ngày 04/3/2017 bị cáo đã có hành vi khống chế, bắt anh Nguyễn Văn L đưa vào bên trong phòng ngủ của vợ chồng Sang ở thôn Thanh Khê, T rồi khóa trái cửa giữ anh L bên trong và dùng gậy gỗ đánh và tra hỏi anh L hơn 01 giờ đồng hồ, đến hơn 03 giờ cùng ngày mới mở cửa cho anh L ra ngoài. Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tranh luận tại phiên toà. Như vậy hành vi khống chế bắt anh L đưa vào phòng ngủ của Lê Anh S là trái pháp luật, do đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Anh S phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Xét hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể của người khác, vừa xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống bình yên trên địa bàn.

Bị cáo Lê Anh S mặc dù bản thân năm 2014 đã bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”, đáng lẽ bị cáo phải lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tích cực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Nhưng nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, tái phạm, phạm tội đối với trẻ em nên cần phải áp dụng các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự để xử phạt nghiêm khắc và cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét cho bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay đã luôn thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Do bị cáo Lê Anh S phạm tội đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách của án treo tại bản án sơ thẩm số 73/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch xử phạt Lê Anh S 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/9/2014 về tội “Cố ý gây thương tích”. Vì vậy khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Anh S, cần áp dụng Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Sang phải chấp hành hình phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo được chuyển đổi thành 24 tháng tù giam để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Nhưng cũng cần được trừ thời gian tạm giam theo Bản án số 73/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bô Trạch từ ngày 28/5/2014 đến ngày 25/8/2014.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn L đã nhận đủ tiền bồi thường hiện không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án: Hiện đang tạm giữ 01 gậy gỗ màu đen đã bị gãy, có chiều dài còn lại 80cm, đường kính 03 cm. Xét vật chứng trên bị cáo Sang dùng vào

việc phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Lê Anh S phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Anh S phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng khoản 1 Điều 123, các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, điểm g, h khoản 1 Điều 48; Điều 51 và khoản 5 Điều 60 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Anh S 05 (Năm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án sơ thẩm số 73/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Bỏ Trách xử phạt Lê Anh S 24 tháng tù cho hưởng án treo được chuyển đổi thành tù giam. Buộc Lê Anh S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 29 (Hai mươi chín) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam lần một từ ngày 28/5/2014 đến ngày 25/8/2014 và lần hai từ ngày 04/3/2017 đến ngày 13/3/2017. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 gậy gỗ màu đen đã bị gãy, có chiều dài còn lại 80cm, đường kính 03cm. (Hiện vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện B theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2017)

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Anh S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/8/2017) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân xã nơi cư trú./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- CA huyện B;
- VKSND huyện B.Trách;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- THADS huyện B.Trách;
- Bị cáo; Bị hại;
- THAPT, Lưu TA
- UBND xã T
- STPQB

(đã ký)

Nguyễn Phúc Nam